

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-03-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị L** sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số CCCD: 034301010789.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T** sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1; số CCCD: 034099002094.

(Chị L và anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã S), huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 28/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ở gia đình nhà anh T tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 9 năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, đỉnh điểm đến tháng 8 năm 2023 anh T bị Tòa án xét xử 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam T1. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có đoàn tụ cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để cả hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 12/02/2019. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn chị L vì giữa vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm.
- Về con chung: Anh đồng ý giao con chung Nguyễn Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì anh đang đi chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con và không có tiền cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xử cho ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn; Bị đơn không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, không có yêu cầu phản tố; nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định của pháp luật; không chia tài sản khi ly hôn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về yêu cầu ly hôn: Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã S), huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 28/6/2019 – đây là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của chị L và anh T đều cho thấy, quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, mặt khác anh T còn phạm tội về ma túy nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đều chấp nhận ly hôn. Điều đó chứng tỏ, hôn nhân giữa chị L và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về tranh chấp nuôi con khi ly hôn: Chị L và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 12/02/2019. Hiện con chung đang sống với chị L, còn anh T đang chấp hành hình phạt tù, thời hạn chấp hành còn lại rất dài; vì vậy, để đảm bảo lợi ích của cháu H nên cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu H nên cần được ghi nhận.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao con Nguyễn Gia H sinh ngày 12/02/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về án phí: Chị Lê Thị L1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị L1 đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004496 ngày 20/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Sơn Hà;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh